

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC AN SINH.ATM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC AN SINH.ATM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC AN SINH.ATM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUC AN SINH.ATM, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110540336

3. Ngày thành lập: 13/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà số 07, Lô 47, Khu B Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963655886

Fax:

Email: Tamtintruong123@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Đúc ép cọc bê tông; Đúc ép cọc bê tông cốt thép, cầu kiện kim loại; Lắp đặt nhà tiền chế, khung nhà kho, xưởng	4390
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác Bán buôn thực phẩm chức năng (không hoạt động tại trụ sở)	4632
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.	4669
5.	Trồng lúa	0111
6.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
7.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (Không hoạt động tại trụ sở)	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
12.	Trồng cây lâu năm khác	0129

13.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Không bao gồm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh dịch vụ thú y) (Không hoạt động tại trụ sở)	0150
14.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: - Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ; - Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa; - Ươm giống cây lâm nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	0210
15.	Khai thác gỗ	0220
16.	Bán buôn tổng hợp (Trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
17.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
19.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
20.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt đông lạnh và các sản phẩm từ thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm chức năng.	4722
21.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật) (Không hoạt động tại trụ sở)	0722
22.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm Chi tiết: Khai thác, chế biến và kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản và thiết bị chuyên ngành (trừ khoáng sản Nhà nước cấm) Khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật (Không hoạt động tại trụ sở)	0730
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810

24.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón (không hoạt động tại trụ sở)	2012
25.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, - Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô	4932
26.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Khách sạn (phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở) Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường	5510
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường) (không hoạt động tại trụ sở)	5610
30.	Dịch vụ ăn uống khác Loại trừ các dịch vụ nhà nước hạn chế kinh doanh: (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, cà phê, giải khát (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
32.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành; kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	7911
33.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.	7912
34.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101(Chính)
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

36.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: - Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; - Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như: + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông... + Sơn đường và các hoạt động sơn khác, + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự, - Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt); - Xây dựng hầm đường bộ; - Xây dựng đường cho tàu điện ngầm, - Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay.	4212
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Phá dỡ (Loại trừ nổ mìn)	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng; - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp. Chỉ gồm có: Dịch vụ san lấp mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312

6. Vốn điều lệ: 31.660.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.166.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM XUÂN TÌNH	Thôn Quân Hành, Xã Bình Nguyên, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.519.6 80	15.196.800.000	48,000	0340840096 42	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.519.6 80	15.196.800.000	48,000		
2	TRẦN NGỌC ÁNH	Xóm 10, Thôn An Lạc , Xã Trung An, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.519.6 80	15.196.800.000	48,000	0340850090 16	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.519.6 80	15.196.800.000	48,000		

3	ĐỖ XUÂN MẠNH	Tổ dân phố Ngọc Trì , Phường Phan Đình Phùng, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	126.640	1.266.400.000	4,000	033073000618
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	126.640	1.266.400.000	4,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN NGỌC ÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/02/1985 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034085009016

Ngày cấp: 13/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 10 Thôn An Lạc, Xã Trung An, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm 10 Thôn An Lạc, Xã Trung An, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội